

MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN

Trần Thị Thùy¹

Tóm tắt

Việc học tập, rèn luyện của sinh viên đòi hỏi khả năng tự học một cách tự giác, hiệu quả nhằm đáp ứng hình thức đào tạo theo học chế tín chỉ và đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực hiện nay. Trên cơ sở khái quát và đánh giá về thực trạng tự học trong sinh viên hiện nay, bài viết đề xuất và phân tích cụ thể một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả tự học của sinh viên.

Từ khóa: tự học, sinh viên, hiệu quả, kỹ năng.

Abstract

Students learning requires their ability of self-study to meet the requirements of study under credit education system and the needs of labor market. This paper assesses the current status of student self-learning and proposes recommendations aiming at improving the effectiveness of students self-learning.

Key words: self-study, students, effectiveness, skill.

1. KHÁI QUÁT VỀ KHẢ NĂNG TỰ HỌC

Bản về khái niệm tự học, theo tác giả Nguyễn Kỳ: tự học là hoạt động trong đó người học tích cực chủ động, tự mình tìm ra tri thức kinh nghiệm bằng hành động của mình, tự thể hiện mình. Tự học là người học tự đặt mình vào tình huống học, vào vị trí nghiên cứu, xử lý các tình huống, giải quyết các vấn đề, thử nghiệm các giải pháp.

Tự học là sự tự giác, chủ động và độc lập của người học trong quá trình lĩnh hội tri thức. Bản chất của tự học là quá trình chủ thể người học cá nhân hóa việc học nhằm thỏa mãn các nhu cầu học tập, tự giác tiến hành các hành động học tập như: phân tích, so sánh, tổng hợp, khái quát, giao tiếp, thực hành, kiểm tra, đánh giá... để thực hiện có hiệu quả mục đích và nhiệm vụ học tập đề ra.

Tự học hiểu theo đúng bản chất là tự mình động não, suy nghĩ, sử dụng các năng lực trí tuệ cùng các phẩm chất, động cơ, tình cảm... để chiếm lĩnh một lĩnh vực khoa học nào đó của nhân loại, biến lĩnh vực đó thành sở hữu của mình.

Tự học có thể diễn ra dưới sự tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn của thầy, nhưng cũng có thể không có sự hướng dẫn của thầy, nhưng đòi hỏi người học phải nỗ lực tối đa, tích cực, chủ động và sáng tạo trong việc chiếm lĩnh tri thức.

¹ Tiến sĩ Trường Đại học Nam Cần Thơ

Tự học là một quá trình: từ việc người học tự tìm ra vấn đề, tự thu thập thông tin về vấn đề đó, xử lý thông tin để đưa ra các giải pháp, cách giải quyết, cách thử nghiệm, đến việc tự thể hiện những tìm tòi, nghiên cứu của mình bằng văn bản, bằng lời nói hoặc thông qua trao đổi, đối thoại với thầy, với bạn. Cuối cùng là tự kiểm tra đánh giá những sản phẩm mà bản thân thu được, để xem xét điều chỉnh, tự rút kinh nghiệm cho bản thân về cách giải quyết vấn đề, cách xử lý tình huống.

Vậy cốt lõi của việc học là tự học, hễ có học là có tự học, vì không ai có thể học hộ được người khác. Cùng một thầy dạy, nhưng kỹ năng tự học khác nhau thì hiệu quả cũng khác nhau. Nếu người học rèn luyện được những kỹ năng tự học thì có thể học suốt đời.

Trong dạy học ở các trường đại học, khối lượng kiến thức của các ngành khoa học vô cùng lớn và ngày càng tăng lên, nếu sinh viên chỉ trông chờ vào lượng kiến thức người thầy cung cấp sẵn thì sẽ rất nghèo nàn, khó có thể đáp ứng nhu cầu của xã hội, vì vậy tự học để ngày càng làm giàu thêm tri thức cho bản thân là mục đích cao nhất của đổi mới phương pháp dạy học đại học.

2. ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN

2.1. Tích cực

Hiện nay, phần lớn các trường đã chuyển sang hình thức đào tạo theo học chế tín chỉ, vì vậy trong cách dạy và học đòi hỏi sinh viên phải phát huy cao độ khả năng tự học tập, nghiên cứu và tích lũy kiến thức. Một bộ phận sinh viên đã nhận thức được tầm quan trọng của việc tự học trong đào tạo tín chỉ, việc tự học của sinh viên không chỉ dừng lại ở việc học để tích lũy đủ tín chỉ ra trường, mà việc tự học còn được tiến hành chủ động nhằm tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng phục vụ công việc sau này. Theo đó, nhiều sinh viên đã chủ động trong việc lập kế hoạch học tập, tìm tài liệu, đọc sách, thực hiện các bài thảo luận và tiểu luận nhóm với tinh thần sáng tạo, có sự gắn kết chặt chẽ giữa lý luận với thực tiễn. Ngoài ra, nhiều sinh viên còn chủ động tự học thông qua các hoạt động rèn luyện kỹ năng, tham gia các câu lạc bộ đội nhóm, tham gia các công việc làm thêm ngoài giờ nhằm tích lũy kinh nghiệm cho công việc tương lai.

2.2. Hạn chế

Bên cạnh mặt tích cực nêu trên, hoạt động tự học của sinh viên hiện nay còn tồn tại rất nhiều hạn chế, cụ thể như:

- Phần lớn sinh viên học theo kiểu đối phó, phụ thuộc chủ yếu vào những kiến thức giáo viên giảng giải trên lớp.

- Sinh viên thụ động, lười đọc sách, ôn bài ở nhà, chỉ đợi đến giờ lên lớp là vào học, không đầu tư kiến thức chuyên môn mặc dù đã có sẵn giáo trình, bài giảng.

- Chỉ học những gì giáo viên nêu ở lớp, nếu giáo viên tóm tắt vấn đề thì sinh viên mới nắm được, đây là kiểu học ở bậc phổ thông, mang tính phụ thuộc, kiến thức bó hẹp, thiếu sáng tạo.

- Chưa nắm được phương pháp tự học và cách học ở bậc đại học, nhất là bước chuẩn bị nội dung ở nhà cho lần lên lớp kế tiếp.

- Sinh viên nghỉ học nhiều, không theo kịp tiến độ học tập.
- Sinh viên thiếu kỹ năng lập kế hoạch học tập cho bản thân.
- Kỹ năng đọc sách, tự cập nhật và tổng hợp tri thức còn hạn chế.
- Sinh viên thiếu kỹ năng làm việc nhóm, nên việc phối hợp nhóm học tập, làm bài tiểu luận nhóm còn đùn đẩy cho nhau, chưa phát huy hết tính tự giác trong học tập.
- Việc thiếu kỹ năng nghiên cứu khoa học cũng là trở ngại lớn trong quá trình tự học của sinh viên.

3. MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN

3.1. Đối với nội dung và phương pháp giảng dạy

Giảng viên thực hiện việc giảng dạy lý luận gắn với liên hệ thực tiễn, minh họa những nội dung mang tính lý luận, hàn lâm bằng những biểu hiện cụ thể trong thực tiễn nhằm lôi cuốn sự tham gia của sinh viên vào bài học một cách tự nhiên nhất. Đồng thời cho sinh viên thấy được khả năng của bản thân trong việc chủ động cập nhật tri thức.

Đề định hướng cho sinh viên vạch ra kế hoạch tự học, giảng viên cần đề ra kế hoạch dạy học cụ thể toàn bộ học phần (hoặc từng chương), cung cấp trước cho sinh viên nghiên cứu để biết mình sẽ làm gì và làm như thế nào trong quá trình học tập bộ môn.

Hệ thống hóa kiến thức một cách logic, khoa học giúp sinh viên nắm được căn bản nội dung chính, đồng thời chủ động đào sâu nghiên cứu dựa trên năng lực mỗi cá nhân.

Giảng viên nên tăng cường các hình thức dạy học nhóm, trao đổi thảo luận, để sinh viên có điều kiện nêu lên chính kiến, điều này sẽ buộc sinh viên phải nghiên cứu tài liệu, phân tích, mổ xẻ các vấn đề trên nhiều khía cạnh khác nhau để có thể tham gia đóng góp hoặc tranh luận để bảo vệ ý kiến của mình.

Sử dụng hiệu quả giáo trình, bài giảng, tài liệu học tập thông qua việc giới thiệu đầy đủ tài liệu cần thiết cho sinh viên, gồm tài liệu bắt buộc và tài liệu không bắt buộc, nên giới thiệu những tài liệu phổ biến hoặc có trong thư viện trường để sinh viên dễ dàng tiếp cận.

Chuẩn bị thật tốt bài giảng, xác định rõ mục đích, yêu cầu đối với sinh viên, lên kế hoạch cụ thể những nội dung giảng giải hay thảo luận trên lớp và những nội dung cần tự học, tự nghiên cứu.

Khi đặt ra yêu cầu học tập cho sinh viên, giảng viên cần chia mục tiêu thực hiện từng bước, tạo tâm lý thoải mái, nhẹ nhàng cho người học, đồng thời giảng viên phải theo đuổi mục đích đến nơi đến chốn, một cách kiên quyết từ giờ đầu, bài đầu, có khuyến khích và biện pháp răn đe mới đạt kết quả.

Thực hiện việc giao nhiệm vụ về nhà thông qua nhiều hình thức như:

- Nêu vấn đề lý luận trên lớp, lấy ví dụ minh họa, chứng minh, yêu cầu sinh viên tiếp tục nghiên cứu, tìm tòi thực tiễn, tiếp tục minh họa cho bài đã học, hoặc đưa ra quan điểm cá nhân, nhận định về những vấn đề đã học.

- Nêu những vấn đề thực tiễn đang đặt ra trong đời sống kinh tế, yêu cầu sinh viên lý giải và bình luận.

- Yêu cầu sinh viên đọc và chuẩn bị trước bài mới, tuy nhiên, để đạt hiệu quả, cần chọn lọc những nội dung cơ bản, trọng yếu yêu cầu sinh viên chuẩn bị, tránh dàn trải.

- Thực hiện việc kiểm tra sự chuẩn bị của sinh viên thông qua quá trình trao đổi, thảo luận trên lớp những vấn đề đã chuẩn bị trước.

Khuyến khích hình thức kiểm tra tự luận đề mở, độ khó cao, sinh viên không thể mở tài liệu ra là có thể trả lời được, mà cần thiết phải nghiên cứu trước cũng như tổng hợp kiến thức từ bài giảng.

3.2. Thực hiện rèn luyện những kỹ năng cụ thể phục vụ quá trình tự học

Trong quá trình hình thành và nâng cao năng lực tự học cho sinh viên, vai trò của người thầy là rất quan trọng. Mỗi giảng viên cần giáo dục cho sinh viên xác định động cơ học tập một cách đúng đắn. Giảng viên phải tích cực hướng dẫn sinh viên tự học hiệu quả thông qua những phương pháp rèn luyện kỹ năng tự học sau đây:

❖ Kỹ năng đọc sách

Trong quá trình tự học của sinh viên, đọc sách được coi là khâu quan trọng đầu tiên giúp sinh viên tiếp thu tri thức và phát triển phương pháp tự học hiệu quả. Để đọc sách hiệu quả thì sinh viên phải có phương pháp đọc, đó là:

Đọc có suy nghĩ: Khi đọc sách cần phải tập trung tư tưởng. Khi đọc chỗ chưa thông, chưa nắm vững cảm phải ngưng để đọc kỹ, ôn lại. Đọc sách để hiểu những điều tác giả nói và cả những điều tác giả không nói, mà người đọc tự suy nghĩ, mở rộng đến những điều liên quan mà sách không đề cập đến.

Đọc có hệ thống: Khi đọc bất kỳ cuốn sách nào, sinh viên nên đọc lướt nhanh toàn bộ phần tổng quát của sách để nắm sơ bộ nội dung cuốn sách. Sau đó, tùy vào mục đích đọc mà đọc kỹ một lần hay nhiều lần.

Đọc có chọn lọc: Đọc có chọn lọc là đọc để tìm những điểm cốt lõi, chọn ý tưởng hay nhất, đúng nhất và có ích cho việc học sẽ rèn được tư duy phê phán, làm tiền đề cho năng lực giải quyết vấn đề sau này.

Đọc có ghi nhớ: Đọc sách là học tập tích cực nên cần kèm theo việc ghi chép để nhớ lâu. Đọc sách hoặc tài liệu giáo khoa cần ghi các dàn ý và diễn tiến nội dung. Các ý chính cần ghi chép cẩn thận, gạch chân hoặc tô màu vì đó là ý cơ bản mà từ đó có thể suy luận ra các ý khác liên quan. Những phần chưa hiểu hoặc chưa nắm vững cũng cần đánh dấu để tiếp tục suy nghĩ, tìm người giải đáp.

❖ Kỹ năng nghiên cứu khoa học

Khi thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học, sinh viên cần xác định các bước của quá trình nghiên cứu: Xác định vấn đề nghiên cứu, thu thập tài liệu, triển khai nghiên cứu, viết báo cáo về nội dung nghiên cứu. Trong quá trình nghiên cứu cần làm tốt những công việc cụ thể:

- Xác định đúng mục tiêu và yêu cầu của đề tài đã chọn, nắm chắc quy trình, các bước triển khai của một đề tài, lựa chọn phương pháp nghiên cứu phù hợp, hiệu quả.

- Biết thiết kế đề tài nghiên cứu trên cơ sở năng lực, sở trường cá nhân, biết xây dựng đề cương và triển khai kế hoạch nghiên cứu, biết thiết kế mẫu phiếu điều tra để lấy số liệu phục vụ cho đề tài và dự kiến được kết quả nghiên cứu.

- Biết xây dựng cơ sở lý luận cho đề tài nghiên cứu và phân tích kết quả nghiên cứu.

- Tiến hành nghiên cứu theo đúng kế hoạch và quy trình, nhận xét, đánh giá kết quả nghiên cứu theo kế hoạch đã vạch ra nhằm uốn nắn kịp thời những sai sót trong quá trình nghiên cứu.

❖ *Kỹ năng lập kế hoạch học tập*

Nhằm tránh tình trạng chỉ tập trung học ở những thời điểm nhất định vào các kỳ thi, sinh viên cần thiết lập kế hoạch học tập của mình cho từng học phần, học kỳ, năm học. Để tạo điều kiện cho sinh viên vạch kế hoạch học tập một cách thuận lợi và khoa học, vào đầu mỗi học phần giảng viên cần cung cấp cho sinh viên đề cương chi tiết môn học, giới thiệu giáo trình, tài liệu tham khảo, số lượng bài kiểm tra, hình thức thảo luận trên lớp, hình thức thi kết thúc môn học, hướng dẫn sinh viên những nội dung tự học ở nhà... từ đó sinh viên lập kế hoạch học tập phù hợp với từng môn học, thời gian và đặc điểm tâm lý của bản thân.

Kế hoạch học tập của sinh viên phải thực tế và linh hoạt, không thể lập một kế hoạch mà trong đó mỗi công việc đều quy định thời gian cụ thể. Vì như vậy, các em có thể gặp những tình huống bất ngờ và kế hoạch bị phá vỡ. Do đó, kế hoạch học tập của sinh viên không phải là cứng nhắc, mà là một kim chỉ nam, một phương hướng để sinh viên hành động. Đặc biệt, trong đào tạo theo học chế tín chỉ, sinh viên có nhiều thời gian để tự học, nên các em phải có kế hoạch sử dụng quỹ thời gian hợp lý, có như vậy các em mới làm chủ được quỹ thời gian, không bị động trước nhiều nguồn tư liệu cần phải đọc và các công việc phải hoàn thành theo yêu cầu và sự hướng dẫn của giảng viên.

3.3. Định hướng cho sinh viên áp dụng phương pháp “lập bản đồ tư duy” trong quá trình tự học

Bản đồ Tư duy (Mind Map) là một hình thức ghi chép sử dụng màu sắc và hình ảnh, để mở rộng và đào sâu các ý tưởng. Kỹ thuật tạo ra loại bản đồ này được gọi là Mind Mapping và được phát triển bởi Tony Buzan vào những năm 1960.

Ở vị trí trung tâm bản đồ là một hình ảnh hay một từ khóa thể hiện một ý tưởng hay khái niệm chủ đạo. Ý trung tâm sẽ được nối với các hình ảnh hay từ khóa cấp 1 bằng các nhánh chính, từ các nhánh chính lại có sự phân nhánh đến các từ khóa cấp 2 để nghiên cứu sâu hơn. Cứ thế, sự phân nhánh cứ tiếp tục và các khái niệm hay hình ảnh luôn được nối kết với nhau. Chính sự liên kết này sẽ tạo ra một “bức tranh tổng thể” mô tả về ý trung tâm một cách đầy đủ và rõ ràng.

Các bước lập Bản đồ tư duy:

1. Bắt đầu ở trung tâm với một bức ảnh của chủ đề, sử dụng ít nhất 3 màu.
2. Sử dụng hình ảnh, ký hiệu, mật mã, mũi tên trong bản đồ tư duy của bạn.
3. Chọn những từ khóa và viết chúng ra bằng chữ viết hoa.
4. Mỗi từ/hình ảnh phải đứng một mình và trên một dòng riêng.
5. Những đường thẳng cần phải được kết nối, bắt đầu từ bức ảnh trung tâm. Những đường nối từ trung tâm dày hơn, có hệ thống và bắt đầu mỏng dần khi tỏa ra xa.
6. Những đường thẳng dài bằng từ/hình ảnh.
7. Sử dụng màu sắc - mật mã riêng của bạn - trong khắp bản đồ.
8. Phát huy phong cách cá nhân riêng của bạn.
9. Sử dụng những điểm nhấn và chỉ ra những mối liên kết trong bản đồ của bạn.
10. Làm cho bản đồ rõ ràng bằng cách phân cấp các nhánh, sử dụng số thứ tự hoặc dàn ý để bao quát các nhánh của bản đồ.

4. KẾT LUẬN

Trên cơ sở khái quát, đánh giá mặt tích cực và hạn chế trong quá trình tự học của sinh viên hiện nay, bài viết đã đề xuất và phân tích những biện pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả tự học cho sinh viên. Theo đó, các biện pháp được thực hiện tổng thể từ nội dung, phương pháp giảng dạy của giáo viên cho đến việc hướng dẫn, rèn luyện những kỹ năng cụ thể cho sinh viên như: kỹ năng đọc sách, kỹ năng nghiên cứu khoa học, kỹ năng lập kế hoạch học tập..., đặc biệt là việc định hướng cho sinh viên áp dụng phương pháp “lập bản đồ tư duy” trong quá trình tự học. Bài viết là cơ sở cho việc nghiên cứu và áp dụng trong việc nâng cao ý thức và rèn luyện kỹ năng tự học cho sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nguyễn Kỳ (2006), “*Biến quá trình dạy học thành quá trình tự học*”, Tạp chí Giáo dục, (số 2).
- [2]. Nguyễn Thị Thu Huyền, Nguyễn Văn Hiến, Phương Diễm Hương (2016), “*Kỹ năng đọc sách*”, Cổng thông tin điện tử ĐH Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.
- [3]. Nguyễn Hiến Lê (2007), “*Tự học - một nhu cầu của thời đại*”, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
- [4]. Tony Buzan, “*Bản đồ Tư duy trong công việc*”, NXB Lao động - Xã hội.